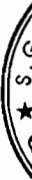




**Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng
TMCP Ngoại thương Việt Nam**

**Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho
giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011
đến ngày 30 tháng 6 năm 2011**



Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thông tin Công ty

Giấy Chứng nhận	0104000069	ngày 24 tháng 4 năm 2002
Đăng ký Kinh doanh số	0104000069	ngày 13 tháng 12 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu và điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Giấy phép Kinh doanh	09/GPHĐKD	ngày 24 tháng 4 năm 2002
Chứng khoán số	192/UBCK-GPĐC	ngày 27 tháng 2 năm 2009

Giấy phép kinh doanh Chứng khoán lần đầu và điều chỉnh do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp.

Hội đồng Thành viên	Ông Phạm Quang Dũng	Chủ tịch
	Bà Hoàng Diễm Thùy	Thành viên
	Ông Ngô Quang Trung	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Ngô Quang Trung	Giám đốc
	Ông Trần Việt Anh	Phó Giám đốc
	Ông Mai Trung Dũng	Phó Giám đốc
	Ông Lê Việt Hà	Phó Giám đốc
	Ông Nguyễn Trường Xuân	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank
198 Trần Quang Khải
Quận Hoàn Kiếm
Thành phố Hà Nội
Việt Nam

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Tầng 1, Tòa nhà Green Star
70 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Chi nhánh Đà Nẵng Tầng 2, Tòa nhà Tổng Công ty Du lịch Hà Nội
10 đường Hải Phòng, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thông tin Công ty (tiếp theo)

Chi nhánh Cần Thơ	Tầng trệt, Tòa nhà Bưu điện Số 2 Đại lộ Hòa Bình, Quận Ninh Kiều Thành phố Cần Thơ Việt Nam
Chi nhánh Vũng Tàu	Tầng trệt, Tòa nhà Vietcombank 27 Lê Lợi, Thành phố Vũng Tàu Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu Việt Nam
Chi nhánh Bình Dương	Tầng trệt, Tòa nhà Vietcombank 314 Đại lộ Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một Tỉnh Bình Dương Việt Nam
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam



KPMG Limited
16th Floor, Pacific Place
83B Ly Thuong Kiet Street
Hoan Kiem District, Hanoi
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi Chủ Đầu tư và Ban Giám đốc

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Công ty”) cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 và các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo Vốn chủ sở hữu”), được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành vào ngày 28 tháng 7 năm 2011. Việc lập và trình bày Báo cáo Vốn chủ sở hữu này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo Vốn chủ sở hữu này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo Vốn chủ sở hữu không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết trình trên báo cáo đính kèm. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của Ban Giám đốc Công ty, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo Vốn chủ sở hữu. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo Vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 phù hợp với các nguyên tắc kế toán của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 11-01-272



Trần Anh Quân

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0306/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thùy Dương

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0893/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2011

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

	Vốn điều lệ VNĐ'000	Vốn khác VNĐ'000	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VNĐ'000	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ'000	Quỹ đầu tư và phát triển VNĐ'000	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ'000	Tổng cộng VNĐ'000
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2011 – đã báo cáo trước đây	700.000.000	914.795	4.025.936	24.094.828	30.762.096	65.910.455	825.708.110
<i>Điều chỉnh của năm trước (Thuyết minh 3)</i>	-	-	-	-	-	(1.022.591)	(1.022.591)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2011 – đã điều chỉnh lại	700.000.000	914.795	4.025.936	24.094.828	30.762.096	64.887.864	824.685.519
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	4.210.036	4.210.036
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	700.000.000	914.795	4.025.936	24.094.828	30.762.096	69.097.900	828.895.555

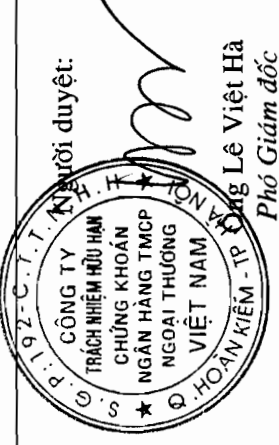
	Vốn điều lệ VNĐ'000	Vốn khác VNĐ'000	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VNĐ'000	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ'000	Quỹ đầu tư và phát triển VNĐ'000	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ'000	Tổng cộng VNĐ'000
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2010	700.000.000	914.795	2.675.110	22.744.002	30.762.096	48.151.978	805.247.981
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	19.376.700	19.376.700
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2010	700.000.000	914.795	2.675.110	22.744.002	30.762.096	67.528.678	824.624.681

Người lập:



Ông Lê Thanh Nghị
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ngày 28 tháng 7 năm 2011

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu này

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu đính kèm (“Báo cáo Vốn chủ sở hữu”).

1. Đơn vị báo cáo

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Việt Nam và là công ty con được sở hữu 100% bởi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (“Vietcombank”). Hoạt động chính của Công ty là hoạt động môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty có 218 nhân viên (31/12/2010: 229 nhân viên).

2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo Vốn chủ sở hữu này.

(a) Cơ sở lập báo cáo vốn chủ sở hữu

Báo cáo Vốn chủ sở hữu, được trình bày bằng Đồng Việt Nam được làm tròn đến hàng nghìn gần nhất (“VNĐ’000”), được lập phù hợp với các nguyên tắc kế toán của Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo Vốn chủ sở hữu được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Báo cáo Vốn chủ sở hữu này trình bày tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011.

(c) Thay đổi chính sách kế toán

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Kế toán số 32 – *Trình bày công cụ tài chính* và Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế số 7 – *Thuyết minh công cụ tài chính*. Thông tư 210 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 và không có ảnh hưởng trọng yếu đối với Báo cáo Vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(d) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và công nợ có gốc bằng các đơn vị tiền khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được qui đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện và chưa thực hiện được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 ("CMKT 10")
– *Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.*

(e) Chứng khoán thương mại, đầu tư chứng khoán dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác

(i) Phân loại

Công ty thực hiện phân loại chứng khoán và các khoản đầu tư như sau:

- Chứng khoán thương mại là các chứng khoán niêm yết được mua với mục đích kinh doanh.
- Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng khoán chưa niêm yết được nắm giữ trong thời gian không ấn định trước và có thể được bán ra vào bất cứ thời điểm nào.
- Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là chứng khoán nợ có kỳ hạn cố định và các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được và ban giám đốc Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn.
- Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản góp vốn dài hạn vào các công ty và nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và có ý định nắm giữ hơn một năm mặc dù giai đoạn đầu tư thật sự có thể ngắn hơn hoặc dài hơn tùy thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị được đầu tư, cũng như trong các trường hợp khác.

(ii) Ghi nhận

Công ty ghi nhận các chứng khoán thương mại, đầu tư chứng khoán dài hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác vào ngày ký kết các điều khoản của hợp đồng đầu tư (kế toán theo ngày giao dịch).

(iii) Đánh giá

Chứng khoán thương mại đã niêm yết được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán bằng cách tham khảo giá đóng cửa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và giá bình quân tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán chưa niêm yết được tự do mua bán trên thị trường OTC được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá bằng cách tham khảo giá giao dịch được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán. Đối với chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán chưa niêm yết mà Công ty không thể tham khảo giá giao dịch được cung cấp bởi ba công ty chứng khoán vào ngày kết thúc niên độ kế toán thì được phản ánh theo giá trị ghi sổ.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán chưa niêm yết không được tự do mua bán trên thị trường OTC và không thể xác định được giá trị thị trường thì được phản ánh theo giá gốc.

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được phản ánh theo giá gốc. Các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh khi mua các chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ ngày mua đến ngày đáo hạn của các chứng khoán này.

Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được xác định bằng cách tham khảo Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009.

Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại, đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác như đề cập ở trên được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi chưa lập dự phòng.

Nguyên giá của chứng khoán thương mại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và nguyên giá của chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

(iv) Chấm dứt ghi nhận

Chứng khoán thương mại, đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác được chấm dứt ghi nhận khi các quyền lợi nhận các dòng tiền từ các khoản đầu tư đã chấm dứt hoặc Công ty đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu.

(f) Hợp đồng ủy thác đầu tư

Công ty ủy thác cho bên thứ ba để thay mặt Công ty đầu tư vào các chứng khoán theo các điều khoản trong hợp đồng ủy thác đầu tư. Tài sản được mua theo các hợp đồng ủy thác đầu tư được ghi nhận theo các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh 2(e) và Thuyết minh 2(o) – (ii), (iv) và (v).

Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hợp đồng ủy thác đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(g) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(h) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí phân bổ trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến, và chi phí tháo dỡ và di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------|
| ▪ Phương tiện vận tải | 6 năm |
| ▪ Thiết bị điện tử | 3 năm |
| ▪ Thiết bị văn phòng | 3 - 5 năm |

(i) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm vi tính

Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí đồng phục, công cụ dụng cụ và chi phí nâng cấp tài sản thuê. Chi phí trả trước dài hạn được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ hai đến ba năm.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán, cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Vốn điều lệ và vốn khác

Vốn điều lệ và vốn khác được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

(n) Các quỹ

Theo Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 do Bộ Tài Chính ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán, Công ty phải thực hiện việc trích lập hàng năm các quỹ sau đây từ lợi nhuận sau thuế trước khi phân phối lợi nhuận:

	Trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	Vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Quỹ đầu tư và phát triển và quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế. Các quỹ này được Ban Giám đốc đề xuất, trình lên Hội đồng Thành viên thông qua để Chủ sở hữu của Công ty phê duyệt. Quỹ đầu tư và phát triển được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu và quỹ khen thưởng và phúc lợi được ghi nhận như một khoản nợ phải trả.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(o) Doanh thu

(i) Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán của khách hàng được thực hiện dựa trên thông báo kết quả khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

(ii) Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dựa trên thông báo kết quả khớp lệnh cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với các chứng khoán đã niêm yết và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất đối với các chứng khoán chưa niêm yết.

(iii) Doanh thu tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành của dịch vụ cung cấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá dựa trên công việc thực hiện.

(iv) Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi từ tiền gửi tại các ngân hàng và các khoản chênh lệch giữa giá trị bán và giá bán quyền của hợp đồng mua bán quyền nhận tiền bán chứng khoán. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(v) Doanh thu từ cổ tức

Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi quyền nhận cổ tức của Công ty được thiết lập.

(p) Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

(q) Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động

Các khoản thanh toán cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng nhận được từ thuê hoạt động, nếu có được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(r) Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Tuy nhiên, trợ cấp thôi việc phải trả cho các nhân viên đủ điều kiện hiện có tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 sẽ được xác định dựa trên số năm làm việc của nhân viên được tính đến 31 tháng 12 năm 2008 và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước thời điểm thôi việc.

Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, Công ty và các nhân viên phải đóng vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ nhân với hệ số lương tương ứng của từng nhân viên.

3. Điều chỉnh sai sót của những năm trước

Trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011, Công ty đã phát hiện ra một sai sót liên quan đến việc tính thiếu khoản thuế Giá trị Gia tăng 1.022 triệu VNĐ. Sai sót này đã được Công ty điều chỉnh hồi tố vào kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 và việc điều chỉnh này đã dẫn đến lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 1 tháng 1 năm 2011 được điều chỉnh lại tương ứng.

4. Yếu tố thời vụ hay chu kỳ

Các hoạt động của Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thời vụ hay chu kỳ ngoại trừ những khoản mục sau:

(a) Tiền thưởng của nhân viên

Công ty chưa ghi nhận các khoản tiền thưởng cuối năm cho nhân viên vì khoản tiền thưởng này không thể ước tính được một cách đáng tin cậy vào ngày 30 tháng 6 năm 2011.

(b) Thuế

Theo luật thuế hiện hành, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính và quyết toán vào thời điểm cuối năm. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp giữa niên độ được tính bằng cách áp dụng mức thuế suất 20% đối với thu nhập trước thuế của kỳ kết thúc giữa niên độ.

(c) Các quỹ dự trữ pháp định

Công ty được yêu cầu trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và quỹ dự phòng tài chính hàng năm. Do đó Công ty chưa thực hiện việc trích lập các quỹ pháp định này cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Thuyết minh báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 (tiếp theo)

(d) Phân phối lợi nhuận sau thuế

Tại ngày kết thúc giữa niên độ, Công ty chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế, nếu có, sẽ được công bố vào nửa năm sau.

5. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh được trình bày cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 đến ngày 30 tháng 6 năm 2010.

Người lập:  Người duyệt: 

Ông Lê Thanh Nghị
Kế toán trưởng

 Ông Lê Việt Hà
Phó Giám đốc

Ngày 28 tháng 7 năm 2011